

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế và Cục trưởng Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, nội dung khám giám định y khoa (sau đây viết tắt là GĐYK), phương pháp tổng hợp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (sau đây viết tắt là tỷ lệ % TTCT) do thương tật đối với người bị thương, thương binh, thương binh loại B và người hưởng chính sách như thương

binh (sau đây gọi chung là thương binh) theo quy định tại Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (sau đây viết tắt là Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13) và Điều 27 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây viết tắt là Nghị định số 31/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khám giám định lần đầu* là khám giám định để xác định tình trạng tổn thương và tỷ lệ % TTCT do thương tật cho các đối tượng mà trước đó chưa khám giám định lần nào;

2. *Khám giám định phúc quyết* là khám giám định do Hội đồng GDYK cấp Trung ương thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền hoặc cá nhân không nhất trí với kết luận của Hội đồng GDYK cấp tỉnh đã khám giám định trước đó hoặc do vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GDYK cấp tỉnh;

Hội đồng GDYK tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng GDYK Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Hội đồng GDYK cấp tỉnh);

3. *Khám giám định phúc quyết lần cuối* là khám giám định do Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối thực hiện. Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối do Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này;

4. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể* trong Thông tư này được dùng chung cho tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tích, thương tật.

Điều 3. Đối tượng khám giám định

1. Người bị thương khám giám định thương tật lần đầu là người bị thương đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP chưa được khám giám định thương tật lần nào.

2. Thương binh được kết luận thương tật tạm thời thì sau ba năm được khám giám định lại để xác định tỷ lệ % TTCT vĩnh viễn, sau đây gọi là đối tượng đã được xác định tỷ lệ tạm thời.

3. Thương binh đã được khám giám định thương tật mà lại bị thương tiếp thì được khám giám định bổ sung và tổng hợp tỷ lệ % TTCT, sau đây gọi là đối tượng khám giám định bổ sung vết thương.

4. Thương binh đã khám giám định thương tật nhưng còn sót vết thương thì được khám giám định vết thương còn sót và tổng hợp tỷ lệ % TTCT, sau đây gọi là đối tượng khám giám định vết thương còn sót. Việc xác định đối tượng có vết thương còn sót theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Thương binh đã khám giám định thương tật, nay có vết thương tái phát theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP thì được khám giám định vết thương tái phát đó, sau đây gọi là đối tượng khám giám định vết thương tái phát (không áp dụng đối với thương binh loại B).

Điều 4. Thẩm quyền khám giám định y khoa

1. Hội đồng GĐYK tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện khám giám định đối với đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này, trừ các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

Hội đồng GĐYK Bộ Giao thông vận tải khám giám định thương tật đối với các đối tượng do Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận bị thương, trừ các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

2. Hội đồng GĐYK cấp Trung ương thực hiện khám giám định đối với các trường hợp sau:

a) Đối tượng khám giám định quy định tại các khoản: 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này mà trước đây đã khám giám định tại Hội đồng GĐYK cấp Trung ương;

b) Đối tượng khám giám định do Hội đồng GĐYK cấp tỉnh giới thiệu do vượt khả năng chuyên môn;

c) Khám giám định phúc quyết theo yêu cầu của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc của Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo đề nghị của đối tượng khám giám định.

3. Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối khám giám định đối với các trường hợp:

a) Đối tượng khám giám định không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương;

b) Theo yêu cầu của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc của Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm chung của tổ chức, cá nhân liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm xác định đối tượng, hoàn thiện hồ sơ và giới thiệu đối tượng đến khám giám định tại Hội đồng GDYK cấp tỉnh.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không giới thiệu một đối tượng đi khám giám định ở hai Hội đồng GDYK cùng cấp trên cùng một Giấy chứng nhận bị thương hoặc Bản trích lục hồ sơ thương binh.

2. Hội đồng GDYK các cấp kiểm tra hồ sơ và chỉ khám giám định khi hồ sơ của đối tượng hợp lệ theo quy định tại Thông tư này, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả khám giám định.

3. Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GDYK cấp tỉnh, Hội đồng GDYK cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện, chuyển hồ sơ và giới thiệu đối tượng đến khám giám định tại Hội đồng GDYK cấp Trung ương; đồng thời thông báo bằng văn bản để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội biết, phối hợp thực hiện.

4. Trường hợp Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không đồng ý với kết luận của Hội đồng GDYK cấp tỉnh thì có văn bản yêu cầu Hội đồng GDYK cấp Trung ương khám giám định; nếu không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GDYK Trung ương thì đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định thành lập Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối. Hội đồng GDYK Trung ương có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và chuyển đến Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối.

5. Người thực hiện khám GDYK có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu người đến khám giám định với một trong các giấy tờ của người đó: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận thương binh hoặc xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, có dán ảnh chân dung của đối tượng chụp trên nền trắng cỡ ảnh 4 cm x 6 cm cách ngày lập hồ sơ không quá 6 tháng, đóng dấu giáp lai của Công an xã.

6. Người đến khám giám định xuất trình một trong các giấy tờ quy định tại Khoản 6 Điều này cho người thực hiện khám GDYK để kiểm tra, đối chiếu

trong mỗi lần thực hiện một hoạt động khám giám định và tuân thủ các hướng dẫn, chỉ định của người thực hiện khám GDYK và Hội đồng GDYK trong quá trình thực hiện khám giám định.

Chương II

HỒ SƠ KHÁM GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Điều 6. Hồ sơ khám giám định thương tật lần đầu

1. Bản chính Giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền ký tên và đóng dấu (sau đây gọi chung là Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Giấy giới thiệu phải ghi rõ đối tượng khám giám định thương tật lần đầu.

2. Bản sao Giấy chứng nhận bị thương do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu.

3. Giấy đề nghị khám giám định của người đi khám có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đi khám đang làm việc.

Điều 7. Hồ sơ khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời, trường hợp bổ sung vết thương

1. Bản chính Giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Lãnh đạo Sở ký tên và đóng dấu. Giấy giới thiệu phải ghi rõ đối tượng đã được xác định tỷ lệ tạm thời hoặc đối tượng khám giám định bổ sung vết thương và ghi rõ vết thương cần khám giám định.

2. Giấy đề nghị khám giám định của người đi khám có xác nhận của UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đi khám đang làm việc.

3. Trường hợp khám giám định tỷ lệ tạm thời phải có thêm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận bị thương do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu. Trường hợp đối tượng đã là thương binh thì thay bằng bản chính Bản trích lục hồ sơ thương binh.

b) Bản sao Biên bản khám GDYK của Hội đồng GDYK đã khám xác định tỷ lệ % TTCT tạm thời do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu.

4. Trường hợp khám giám định bổ sung vết thương phải có thêm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận bị thương của lần bị thương gần nhất (chưa giám định) do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu.

b) Bản sao Biên bản khám GDYK của Hội đồng GDYK đã khám xác định tỷ lệ % TTCT do thương tật lần gần nhất do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu.

Điều 8. Hồ sơ khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót

1. Bản chính Giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Lãnh đạo Sở ký tên và đóng dấu. Giấy giới thiệu phải ghi rõ đối tượng khám giám định vết thương còn sót, đồng thời ghi rõ vết thương còn sót và/hoặc vị trí mảnh kim khí trong cơ thể cần khám giám định.

2. Bản sao Giấy chứng nhận bị thương do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận và đóng dấu. Trường hợp đối tượng đã là thương binh thì phải kèm theo bản chính Bản trích lục hồ sơ thương binh.

3. Bản sao Biên bản khám GDYK của Hội đồng GDYK đã khám xác định tỷ lệ % TTCT do thương tật lần gần nhất, được Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận và đóng dấu.

4. Một trong các giấy tờ sau: Kết quả chụp X-quang; Kết quả chụp cắt lớp vi tính; Giấy chứng nhận phẫu thuật (đối với trường hợp đã phẫu thuật, thủ thuật lấy dị vật); Giấy ra viện điều trị vết thương còn sót (nếu có). Giấy tờ nêu trên phải do Giám đốc bệnh viện hoặc người được ủy quyền ký tên, đóng dấu của bệnh viện (dấu sử dụng trong giao dịch chính thức của bệnh viện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu. Sau đây gọi tắt là dấu hợp pháp của bệnh viện).

5. Giấy đề nghị khám giám định của người đi khám có xác nhận của UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đi khám đang làm việc.

Điều 9. Hồ sơ khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát

1. Bản chính Giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Lãnh đạo Sở ký tên và đóng dấu. Giấy giới thiệu phải ghi rõ đối tượng khám giám định vết thương tái phát và ghi rõ vết thương tái phát.

2. Văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đồng ý đề đổi tượng được khám giám định vết thương tái phát.

3. Bản sao Giấy chứng nhận bị thương do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận và đóng dấu kèm theo bản chính Bản trích lục hồ sơ thương binh.

4. Bản sao Biên bản khám GDYK của Hội đồng GDYK đã khám xác định tỷ lệ % TTCT do thương tật lần gần nhất, được Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận và đóng dấu.

5. Bản tóm tắt bệnh án hoặc Giấy ra viện sau khi điều trị thương tật tái phát của bệnh viện tuyến huyện hoặc tương đương trở lên, do Lãnh đạo hoặc người được ủy quyền ký tên, đóng dấu hợp pháp của bệnh viện.

6. Giấy đề nghị khám giám định của người đi khám có xác nhận của UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đi khám đang làm việc.

Điều 10. Hồ sơ khám giám định do vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh

1. Văn bản đề nghị khám giám định do vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GDYK cấp tỉnh, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng ký tên và đóng dấu hợp pháp của Hội đồng.

2. Hồ sơ GDYK theo quy định tại một trong các Điều: 6, 7, 8, hoặc Điều 9 Thông tư này phù hợp với từng đối tượng.

3. Đối với trường hợp Hội đồng GDYK cấp tỉnh đã khám giám định cho đối tượng thì kèm theo bản sao bệnh án khám giám định, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký xác nhận và đóng dấu.

4. Đối với trường hợp chưa khám giám định thì kèm theo Biên bản họp của Hội đồng GDYK cấp tỉnh kết luận vượt khả năng chuyên môn.

Điều 11. Hồ sơ khám giám định phúc quyết

1. Hồ sơ khám giám định phúc quyết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước bao gồm:

a) Văn bản yêu cầu khám giám định phúc quyết của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc của Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Hồ sơ GĐYK theo quy định tại một trong các Điều: 6, 7, 8, 9 Thông tư này phù hợp với từng đối tượng, kèm theo bản sao bệnh án khám giám định, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng GĐYK đã khám giám định cho đối tượng ký xác nhận và đóng dấu.

2. Hồ sơ khám giám định phúc quyết theo đề nghị của đối tượng khám giám định bao gồm:

a) Văn bản đề nghị khám giám định phúc quyết của Hội đồng GĐYK tỉnh đã khám giám định cho đối tượng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng GĐYK ký xác nhận và đóng dấu. Văn bản ghi rõ đối tượng không đồng ý với kết luận của Hội đồng và đề nghị khám giám định phúc quyết, kèm theo Giấy đề nghị khám giám định của đối tượng;

b) Hồ sơ GĐYK theo quy định tại một trong các Điều: 6, 7, 8, 9 Thông tư này phù hợp với từng đối tượng, kèm theo bản sao bệnh án khám giám định, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng GĐYK đã khám giám định cho đối tượng ký xác nhận và đóng dấu.

Điều 12. Hồ sơ khám giám định phúc quyết lần cuối

1. Quyết định thành lập Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Hồ sơ GĐYK theo quy định tại một trong các điều: 7, 8, 9, 10 hoặc Điều 11 Thông tư này phù hợp với từng đối tượng, kèm theo bản sao bệnh án khám giám định, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng GĐYK cấp Trung ương đã khám giám định cho đối tượng ký xác nhận và đóng dấu.

3. Biên bản GĐYK của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương.

Chương III

TRÌNH TỰ, NỘI DUNG KHÁM GIÁM ĐỊNH

Điều 13. Trình tự khám giám định y khoa

1. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ GĐYK

Căn cứ hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Hội đồng HDYK cấp tỉnh chuyển đến, cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc lập hồ sơ khám GĐYK.

2. Thời hạn giải quyết

a) Trường hợp hồ sơ GĐYK hợp lệ theo quy định tại Thông tư này: Hội

đồng GĐYK các cấp phải thực hiện khám giám định cho đối tượng và ban hành Biên bản khám giám định trong thời gian không quá 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp khám giám định phúc quyết lần cuối thì Hội đồng GĐYK phải thực hiện khám giám định cho đối tượng và ban hành Biên bản khám giám định trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định thành lập Hội đồng khám phúc quyết lần cuối của Bộ trưởng Bộ Y tế.

b) Trường hợp hồ sơ GĐYK không hợp lệ theo quy định tại Thông tư này thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK trả lại hồ sơ GĐYK cho cơ quan đã giới thiệu đối tượng đi khám giám định kèm theo văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh:
- Căn cứ hồ sơ khám giám định của đối tượng và điều kiện của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh, cơ quan thường trực báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp để kết luận về vượt khả năng chuyên môn (biên bản họp). Thành phần họp Hội đồng ít nhất phải có các thành viên sau: Chủ tịch và/hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng GĐYK, Phó Chủ tịch chuyên môn, Ủy viên thường trực, Ủy viên chuyên môn. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư này, cơ quan thường trực phải hoàn thiện, chuyển hồ sơ và giới thiệu đối tượng lên Hội đồng GĐYK cấp Trung ương để khám giám định;

- Trường hợp Hội đồng GĐYK cấp tỉnh đã khám giám định và kết luận vượt khả năng chuyên môn thì trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, Hội đồng phải hoàn thiện, chuyển hồ sơ và giới thiệu đối tượng lên Hội đồng GĐYK cấp Trung ương để khám giám định.

d) Trường hợp Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh thì có văn bản đề nghị Hội đồng GĐYK cấp Trung ương khám giám định phúc quyết, đồng thời yêu cầu Hội đồng GĐYK cấp tỉnh chuyển hồ sơ khám giám định đến Hội đồng GĐYK cấp Trung ương.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, Hội đồng GĐYK cấp tỉnh đã khám giám định chuyển hồ sơ khám giám định của đối tượng đến Hội đồng GĐYK cấp Trung ương để khám giám định phúc quyết.

d) Trường hợp đối tượng khám giám định không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh hoặc Trung ương, thì trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ban hành biên bản GĐYK, đối tượng có giấy đề nghị khám giám định gửi Hội đồng GĐYK nơi đã khám giám định cho đối tượng. Quá thời hạn nêu trên, Hội đồng GĐYK không xem xét giải quyết.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của đối tượng, Hội đồng GĐYK tỉnh đã khám giám định cho đối tượng có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời đối tượng. Nếu đối tượng vẫn không đồng ý thì Hội đồng GĐYK nêu trên hoàn thiện, chuyển hồ sơ và giới thiệu đối tượng lên Hội đồng GĐYK cấp Trung ương để khám giám định phúc quyết.

Nếu đối tượng khám giám định không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK Trung ương thì gửi giấy đề nghị đến Cục Quản lý Khám, chữa bệnh. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của đối tượng, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế để xem xét khám giám định phúc quyết lần cuối.

3. Trình tự khám GĐYK

a) Khám tổng quát: Bác sỹ cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK được phân công thực hiện khám tổng quát và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.

b) Khám chuyên khoa: Giám định viên chuyên khoa thực hiện khám và kết luận về những nội dung mà cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK chỉ định.

c) Hội chẩn chuyên môn: Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK thực hiện trước khi họp Hội đồng. Trường hợp cần thiết, cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK mời các giám định viên chuyên khoa tham dự với sự có mặt của đối tượng khám giám định.

d) Họp Hội đồng GĐYK:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng GĐYK chủ trì theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng GĐYK. Số lượng thành viên Hội đồng GĐYK tham dự họp phải bảo đảm có quá nửa số thành viên Hội đồng (có tên trong Quyết định thành lập Hội đồng hoặc Quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản cử người của cấp có thẩm quyền), trong đó phải có ít nhất hai thành viên chuyên môn và một thành viên đại diện ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Kết luận của Hội đồng GĐYK phải bảo đảm sự nhất trí của quá nửa số thành viên tham dự phiên họp Hội đồng. Trường hợp không có đủ sự nhất trí của

quá nửa số thành viên tham dự phiên họp Hội đồng thì người chủ trì phiên họp cần chỉ định khám, điều trị bổ sung để giúp Hội đồng kết luận; hoặc nếu chưa đủ điều kiện kết luận thì gửi lên Hội đồng GĐYK cấp có thẩm quyền và ghi rõ kết luận là vượt khả năng chuyên môn;

- Kết luận của Hội đồng GĐYK được ban hành dưới hình thức Biên bản khám GĐYK (03 bản) theo Mẫu 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK có trách nhiệm phát hành hành Biên bản khám GĐYK.

đ) Chuyển Biên bản khám GĐYK: Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK chuyển và lưu trữ Biên bản khám GĐYK như sau:

- 01 bản về Sở LĐTBXH;
- 01 bản đến đối tượng khám giám định;
- 01 bản lưu trữ tại cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK.

Trường hợp khám giám định cho đối tượng quy định tại Điều 10 Thông tư này thì thêm 01 bản gửi về Hội đồng GĐYK cấp tỉnh đã giới thiệu đối tượng đi khám giám định. Trường hợp khám giám định cho đối tượng quy định tại Điều 11 Thông tư này thì thêm 01 bản gửi về cơ quan quản lý Nhà nước đã yêu cầu khám giám định và 01 bản về Hội đồng GĐYK đã khám giám định cho đối tượng.

e) Hồ sơ khám GĐYK được quản lý, lưu trữ tại cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 14. Nội dung khám giám định y khoa

1. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 3 Thông tư này: Hội đồng GĐYK chỉ được khám đúng, đủ các vết thương đã ghi trong Giấy chứng nhận bị thương do Sờ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến và xác định lệ % TTCT theo quy định hiện hành.

2. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 2, Khoản 5 Điều 3 Thông tư này: Hội đồng GĐYK khám giám định tất cả các vết thương ghi trong Giấy chứng nhận bị thương hoặc Bản trích lục hồ sơ thương tật do Sờ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến và xác định tỷ lệ % TTCT theo quy định hiện hành.

3. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư này: Hội đồng GĐYK chỉ được khám đúng, đủ các vết thương còn sót ghi trong Giấy chứng nhận bị thương, Giấy giới thiệu của Sờ Lao động - Thương binh và Xã hội và

xác định tỷ lệ % TTCT theo quy định hiện hành.

Điều 15. Phương pháp tổng hợp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

1. Nguyên tắc xác định tỷ lệ % TTCT được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH).

2. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Thông tư này, khi tổng hợp tỷ lệ % TTCT thì lấy tỷ lệ % TTCT của vết thương bổ sung, hoặc vết thương còn sót (lấy tỷ lệ % thấp nhất trong khung tỷ lệ tương ứng) cộng với tỷ lệ % TTCT đã được xác định (theo phương pháp quy định tại Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH).

Điều 16. Khám giám định và giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời mắc bệnh do liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học

1. Trường hợp đối tượng đã là thương binh nay đi khám giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do mắc bệnh có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học thì trong giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải ghi rõ đối tượng đang hưởng trợ cấp thương binh ở mức nào (tỷ lệ % TTCT do thương tật).

2. Nếu đối tượng đã là thương binh có tỷ lệ TTCT từ 80% trở lên, nay được Hội đồng GDYK kết luận bị mắc một trong những bệnh thuộc danh mục bệnh, tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học (trường hợp này Hội đồng GDYK không xác định tỷ lệ % TTCT do bệnh, tật) thì được hưởng thêm trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ở mức TTCT từ 41% đến 60%.

3. Nếu đối tượng là thương binh có tỷ lệ TTCT từ 21% đến 79%, nay được Hội đồng GDYK kết luận bị mắc một trong những bệnh thuộc danh mục bệnh, tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học, thì đối tượng được hưởng thêm trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do bệnh, tật đó tương ứng mức tổn thương cơ thể mà Hội đồng GDYK đã kết luận.

Điều 17. Phí khám giám định y khoa

1. Phí khám giám định y khoa cho các đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này do ngân sách Nhà nước chi trả theo quy định tại Thông tư số 93/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định y khoa.

2. Trường hợp Hội đồng GDYK cấp tỉnh không khám giám định mà chỉ tiếp nhận, chuyển hồ sơ đối tượng lên Hội đồng GDYK cấp Trung ương để khám giám định do vượt khả năng chuyên môn thì Hội đồng GDYK cấp tỉnh không thu phí GDYK.

3. Trường hợp khám giám định phúc quyết, khám phúc quyết lần cuối theo đề nghị của cá nhân, việc chi trả phí GDYK thực hiện như sau:

a) Nếu kết quả khám giám định phúc quyết, khám phúc quyết lần cuối đúng như đề nghị của cá nhân (tỷ lệ TTCT được điều chỉnh tăng lên so với kết quả khám giám định mà đối tượng thắc mắc) thì phí GDYK do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chi trả.

b) Nếu kết quả khám giám định phúc quyết, khám phúc quyết lần cuối không đúng với đề nghị của cá nhân (tỷ lệ TTCT giữ nguyên hoặc điều chỉnh giảm so với kết quả khám giám định mà đối tượng thắc mắc) thì phí GDYK do cá nhân đề nghị tự chi trả.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Y tế giao Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế các Bộ, ngành, Hội đồng GDYK các cấp thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao Cục Người có công chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư này.

3. Bộ Công an và Bộ Quốc phòng căn cứ vào quy định của Thông tư này để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện khám giám định cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2015.

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 31

Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
THỦ TRƯỞNG**



**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ Y TẾ
THỦ TRƯỞNG**



Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo, Cổng thông tin điện tử CP);
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ: Công an, Quốc Phòng, Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Y tế: Cục QLKCB, Vụ PC, Thanh tra Bộ, Viện GDYK, Công TTĐT BHYT;
- Bộ LĐTBXH: Cục Người có công, Vụ PC, Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Lưu BHYT: VT, KCB, PC;
- Lưu LĐTBXH: VT, NCC, PC.

Mẫu 1

BIÊN BẢN KHÁM GIÁM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số/2014/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH

Ngày tháng năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GDYK-TT , ngày... tháng... năm....

BIÊN BẢN KHÁM GIÁM ĐỊNH

Hội đồng Giám định y khoa.....
Đã họp ngày.....tháng.....năm.....để khám giám định thương tật đối với
Ông /Bà: Sinh ngày..... tháng..... năm.....
Giấy CMND/Thẻ thương binh/Hộ chiếu số....., ngày...../...../.....Nơi cấp:
Chỗ ở hiện tại:.....
Giấy giới thiệu số , ngày..... tháng..... năm..... của.....
Đã khám giám định tại Hội đồng GDYK..... ngày..... tháng..... năm.....
Xếp tỷ lệ: % (Vĩnh viễn /Tạm thời)
Giấy chứng nhận bị thương hoặc Trích lục thương tật số....., ngày...../...../.....Nơi cấp:
Ghi vết thương cần khám giám định:

KẾT QUẢ KHÁM HIỆN TẠI

KẾT LUẬN

Căn cứ Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng Giám định Y khoa kết luận:
Ông/Bà: được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật là:% (.....phần trăm)¹.
Đề nghị.....

**PHÓ CHỦ TỊCH/
ỦY VIÊN CHÍNH SÁCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH/ỦY VIÊN
THƯỜNG TRỰC/CHUYÊN MÔN**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG²

(1): Nếu Hội đồng xếp tỷ lệ tạm thời thì ghi "tạm thời" cuối câu
(2): Nếu Phó Chủ tịch được giao chủ trì thì ký vào ô này.